

Hàng tồn kho là khoản mục có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hàng tồn kho bao gồm hàng giữ để bán; đang trong quá trình sản xuất kinh doanh dở dang; nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ để sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Việc xác định giá trị hàng tồn kho một cách đầy đủ và hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp đánh giá đúng tình hình hoạt động kinh doanh cũng như phản ánh trung thực giá trị tài sản trong việc công bố thông tin trên báo cáo tài chính.

Từ khi ban hành chuẩn mực 02 – Kế toán hàng tồn kho theo quyết định 149/2001 QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 cũng như thông tư 89/2002 ngày 9 tháng 10 năm 2002, hướng dẫn thực hiện 04 chuẩn mực kế toán và gần đây nhất Bộ Tài Chính đã ban hành quyết định 15 QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 về việc ban hành chế độ kế toán đã giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc hạch toán kế toán liên quan đến hàng tồn kho.

Tuy nhiên, trong xu thế phát triển hiện nay với đa dạng hình thức hoạt động sản xuất kinh doanh, thực tế đã phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến kế toán hàng tồn kho mà chuẩn mực và quyết định, thông tư hướng dẫn chưa đề cập. Một điều tất yếu dẫn đến các doanh nghiệp tự hiểu và vận dụng theo mỗi cách riêng, khi đó thông tin kế toán cung cấp cho người sử dụng sẽ không còn tính trung thực, và không nhất quán giữa các doanh nghiệp. Một trong những nội dung vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình hạch toán hiện nay đó là chi phí vận chuyển phát sinh liên quan đến trả lại hàng tồn kho

1. Chi phí vận chuyển của hàng tồn kho đã mua nhưng sau đó xuất trả lại nhà cung cấp.

Theo nguyên tắc giá gốc, thì giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc khoản tiền tương đương đã trả, phải trả hoặc tính theo giá trị hợp lý của tài sản đó tại thời điểm tài sản được ghi nhận.

Chi phí vận chuyển phát sinh liên quan đến trả lại hàng tồn kho

Thạc sĩ TRẦN QUỐC THỊNH

Nợ TK 111, TK 112, TK 331

Có TK hàng tồn kho

Có TK 133 (nếu có)

- Chi phí vận chuyển liên quan đến hàng tồn kho xuất trả lại

Nợ TK 632

Có TK hàng tồn kho

2. Chi phí vận chuyển phát sinh khi xuất hàng tồn kho trả lại nhà cung cấp.

Theo Thông tư hướng dẫn 89 và Quyết định 15 chưa hướng dẫn một cách cụ thể trường hợp doanh nghiệp xuất trả lại hàng tồn kho phát sinh các khoản phí. Điều này dẫn đến các doanh nghiệp hạch toán theo những phương pháp khác nhau và các khoản phí này thường được ghi nhận là chi phí khác, có doanh nghiệp ghi nhận vào chi phí bán hàng hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp.

Ở đây, chúng ta cần hiểu rõ bản chất của sự kiện kinh tế, bởi đối với doanh nghiệp khi mua hàng tồn kho thì việc được giảm giá hay chiết khấu thậm chí xuất trả lại do không đúng yêu cầu là một điều bình thường. Do đây là một hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp nên những chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho cần hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ

Như vậy, khi xuất trả lại hàng tồn kho, phát sinh các khoản phí, kế toán ghi nhận

Nợ TK 632

Nợ TK 133 (nếu có)

Có TK 111, TK 112, TK 331

Trên cơ sở đó, thiết nghĩ cần có sự hướng dẫn đồng bộ, nhất quán trong phương pháp kế toán đối với chi phí vận chuyển phát sinh liên quan đến hàng tồn kho giúp doanh nghiệp xác định giá trị hàng tồn kho đầy đủ và hợp lý, nhằm phản ánh xác thực giá trị tài sản của doanh nghiệp cũng như thông tin trên báo cáo tài chính ■

Cụ thể hơn, trong giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Nhưng thực tế hiện nay các doanh nghiệp trong trường hợp xuất hàng tồn kho (một phần hoặc toàn bộ) đem trả lại nhà cung cấp thì giá trị xuất trả là giá mua, trong khi chi phí vận chuyển liên quan của hàng đem trả lại vẫn còn “ẩn” trong giá trị hàng tồn kho.

Điều đó hiện nay được hiểu, phần giá trị hàng tồn kho còn lại “phải gánh” cả các chi phí có liên quan của hàng xuất trả lại (nếu trả một phần) hoặc giá trị hàng tồn kho hiện tại “phải gánh” các chi phí có liên quan của hàng xuất trả lại (nếu trả toàn bộ). Trường hợp xuất trả lại toàn bộ, giả sử trong kỳ doanh nghiệp chỉ mua một lượng giá trị hàng tồn kho trong đó bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan, nhưng sau đó, xuất trả lại giá trị hàng tồn kho (theo giá mua) thì chi phí có liên quan của hàng tồn kho này vẫn còn “treo” trên tài khoản hàng tồn kho trong khi thực tế không còn hàng trong kho.

Như vậy, cuối kỳ khi xác định giá trị hàng tồn kho sẽ không phản ánh đúng giá trị thật, ảnh hưởng đến việc cung cấp thông tin kế toán, người sử dụng thông tin có thể hiểu sai vấn đề.

Thiết nghĩ, chi phí vận chuyển hàng tồn kho của hàng xuất trả một phần hay toàn bộ không thể “treo” trên tài khoản hàng tồn kho mà phải được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Riêng đối với trường hợp xuất trả một phần thì chi phí liên quan của hàng tồn kho cần phải tính tỷ lệ phần trăm giữa giá trị hàng xuất trả lại với tổng giá trị hàng tồn kho khi mua ban đầu. Như vậy, khi xuất hàng tồn kho trả lại, kế toán phản ánh:

- Giá trị hàng tồn kho xuất trả (theo giá mua)